

Bản án số: 337/2020/HS-ST
Ngày 27- 8- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 25 và 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 286/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 327/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn N, sinh năm 1974 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thầu xây dựng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Quang T, sinh năm 1936 (chết) và bà Phí Thị M, sinh năm 1942; có vợ tên Trương Thị M, sinh năm 1977; có 01 con, sinh năm 1999; có 03 anh chị, lớn nhất sinh năm 1961, nhỏ nhất sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày từ 12/4/2020 đến ngày 17/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Nhật T, sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng Nam; thường trú: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Tin lành; con ông Trương Nho T, sinh năm 1946 và bà Phan Thị L, sinh năm 1950; có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày từ 12/4/2020 đến ngày 17/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Nam L, sinh năm 1986, tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 12/12;

dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Quang B, sinh năm 1960 và bà Phan Thị L, sinh năm 1960; có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày từ 12/4/2020 đến ngày 17/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm N, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1938, và bà Phan Thị H, sinh năm 1942; có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1981, có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày từ 12/4/2020 đến ngày 17/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Vũ Văn T, sinh năm 1978 tại tỉnh Hưng Yên; thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1949 và bà Hoàng Thị O, sinh năm 1958 có vợ tên Vũ Thị T, sinh năm 1986; có 02 chị em, lớn sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1981; có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày từ 12/4/2020 đến ngày 17/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Trương Nhật T, Lê Văn N, Trần Nam Lo, Nguyễn Văn L, Vũ Văn Tâ và tên Đ là bạn. T thường xuyên cho N, Lo, Tâ, L và Đ đến nhà T thuê tại khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương để ngủ trưa đồng thời T cho N, Lo, Tâ, L và tên Đ đánh bài ăn tiền và thu tiền xâu.

Khoảng 11 giờ ngày 12/04/2020, Lê Văn N, Trần Nam Lo, Nguyễn Văn L, Vũ Văn Tâ và tên Đ (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến nhà thuê của Trương Nhật T tại để ngủ trưa, khi đến nơi T đi làm nên N gọi điện thoại cho T hỏi chìa khóa, T nói chìa khóa nhà T để gần thùng rác phía trước cổng nhà, N đi đến lấy chìa khóa mở cửa cho Lo, Tâ và tên Đ vào trong nhà. N và đồng phạm ngồi uống nước một lúc thì Đ nhìn thấy 01 bộ bài tây 52 lá nên Đ rủ N, Lo, Tâ đánh bài bằng hình thức đánh phỏm ăn thua bằng tiền. Cách thức ăn thua và quy ước với nhau như sau: Bộ bài tây 52 lá chia làm 04 tụ, mỗi tụ 09 lá bài, ai chia bài thì được chia 10 lá bài, quá trình chơi ai thắng nhất thì người thua thứ tư phải chung tiền cho người thắng nhất 150.000 đồng, người thua thứ ba phải chung tiền cho người thắng nhất 100.000 đồng, người thua nhì phải chung cho người thắng nhất 50.000 đồng, trường hợp chơi ai không có phỏm gọi là cháy phải chung tiền cho

người thắng nhất 200.000 đồng, ai có 03 phỏm gọi là ù là thắng hết 03 người còn lại nên 03 người còn lại phải chung tiền mỗi người 200,000 đồng cho người ù. N và đồng phạm đánh bạc đến 12 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn L đến và ngồi xem đến 12 giờ 30 phút cùng ngày Tâ nghỉ, nên L vào thay Tâ. Trong lúc đánh bạc tên Đ ù được 01 ván bài nên trích ra 50.000 đồng để xâu cho chủ nhà Trương Nhật T. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, T đi làm về nhà thấy Lo, Tâ, N, tên Đ đang đánh bài ăn tiền, T không nói gì mà vẫn để cho N cùng đồng phạm đánh bài đến 13 giờ cùng ngày thì bị Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố D đến bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.200.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 lá, riêng L và tên Đ chạy trốn thoát. Lực lượng Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ những vật chứng.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Lo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố D đầu thú về hành vi đánh bạc.

Quá trình tham gia đánh bạc xác định:

1. Lê Văn N: mang theo số tiền 3.350.000 đồng, sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc N thắng 1.600.000 đồng. Khi Công an đến bắt giữ thì thu giữ trên chiếu bạc 1.600.000 đồng, thu trong người 3.350.000 đồng.

2. Trần Nam Lo: mang theo số tiền 2.200.000 đồng, sử dụng 2.200.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Lo thua 600.000 đồng, Công an vào bắt quả tang tại tại chiếu bạc của Lo 1.000.000 đồng còn 600.000 đồng lúc bỏ chạy Lo cầm theo, sau đó đến Công an đầu thú và giao nộp số tiền 600.000 đồng.

3. Vũ Văn Tâ: mang theo số tiền 2.200.000 đồng, sử dụng 2.200.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Tâ hòa vốn, khi Công an đến bắt quả tang thu trong túi quần của Tâ số tiền 2.200.000đ đồng.

4. Nguyễn Văn L: mang theo số tiền 5.000.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc L thắng 700.000 đồng, Công an vào bắt quả tang tại tại chiếu bạc của L 2.700.000 đồng, thu trong người 3.000.000 đồng.

5. Trương Nhật T: không tham gia đánh bạc nhưng cho N và đồng phạm đánh bạc ăn thua bằng tiền trong nhà của mình nên T đồng phạm với N về tội đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bài là: 14.600.000 đồng.

Đối với 01 bộ bài tây các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với tên Đ tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, lúc bắt quả tang chạy trốn thoát. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh khi nào đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với số tiền 750.000 đồng của N không dùng vào việc đánh bạc, đã trả lại cho N.

Bản Cáo trạng số 319/CT-VKS-DA ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Văn N, Trương Nhật T, Trần Nam Lo, Nguyễn Văn L và Vũ Văn Tâ về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt các cáo Lê Văn N số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo Vũ Văn Tâ số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; bị cáo Trương Nhật T số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, Nguyễn Văn L từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; và Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Trần Nam Lo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tạm giữ các bị cáo sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú là đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “phỏm” ăn thua bằng tiền của Lê Văn N, Trương Nhật T, Trần Nam Lo, Nguyễn Văn L và Vũ Văn Tâ với số tiền 14.600.000 đồng vào lúc 13 giờ ngày 12/04/2020 tại khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số: 319/CT-VKS-DA ngày 06 tháng 7 năm 2020 và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò đều là người thực hành.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt thể hiện là công nhân lao động và chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, lần đầu phạm tội, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, có việc làm ổn định, nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian được tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục và cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đồng thời do áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo nên cần hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; riêng đối với bị cáo Trí cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình nên phải chịu mức phạt cao hơn các bị cáo khác.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Xét bộ bài tây 52 lá các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

[11] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát, luật về tội danh, pháp luật áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo, vấn đề xử lý vật chứng là hoàn toàn phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị Lê Văn N, Trương Nhật T, Trần Nam Lo, Nguyễn Văn L và Vũ Văn Tâ phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

1.1- Xử phạt bị cáo Lê Văn N số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

1.2- Xử phạt bị cáo Trương Nhật T số tiền 30.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

1.3- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 30.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

1.4- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Tâ số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

1.5- Xử phạt bị cáo Trần Nam Lo số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 14.600.000 (mười bốn triệu sáu trăm ngàn) đồng.

(Theo Biên lai thu tiền 01591 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bút lục 276 và 277).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn N, Trương Nhật T, Trần Nam Lo, Nguyễn Văn L và Vũ Văn Tâ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tp D;
- Chi cục THADS tp D;
- Công an tp D;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- UBND xã nơi các bị cáo TT;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

Đặng Ngọc Quân